



**DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ
ĐẶT HÀNG GIAO TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022**
(Kèm theo Quyết định số: **124/QĐ-BGDĐT** ngày **09** tháng **4** năm 2021)

Đơn vị được giao tuyển chọn: TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
1	Mô hình can thiệp để nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ pháp lý của đồng bào dân tộc ít người trên địa bàn Tây Nguyên	- Nhận diện được khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ pháp lý của đồng bào dân tộc ít người trên địa bàn Tây Nguyên. - Làm rõ các yếu tố tác động tới thực trạng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ pháp lý của đồng bào dân tộc ít người trên địa bàn Tây Nguyên. - Đề xuất mô hình can thiệp để nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ pháp lý của đồng bào dân tộc ít người trên địa bàn Tây Nguyên.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus (được chấp nhận đăng); - 03 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước được tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 Bản đề xuất mô hình can thiệp để nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ pháp lý của đồng bào dân tộc ít người trên địa bàn Tây Nguyên. - 01 bộ Tài liệu hướng dẫn thực hiện mô hình.	300	/
2	Phát triển nguồn nhân lực đồng bào dân tộc ít người trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0	- Làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đồng bào dân tộc ít người. - Đánh giá được thực trạng phát triển nguồn nhân lực đồng bào dân tộc ít người trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên. - Đề xuất phương hướng và giải pháp phát triển nguồn nhân lực đồng bào dân tộc ít người vùng Tây Nguyên trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus (được chấp nhận đăng); - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước được tính điểm của HĐGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng - 01 Bản đề xuất phương hướng và giải pháp phát triển	300	

Đơn vị được giao tuyển chọn: TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
			nguồn nhân lực đồng bào dân tộc ít người vùng Tây Nguyên trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0; - 01 bộ Tài liệu hướng dẫn thực hiện giải pháp.		
3	Quản lý cảnh quan tổng hợp trong phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại tỉnh Đắk Lắk	- Làm rõ được cơ sở lý luận về quản lý cảnh quan tổng hợp trong phát triển du lịch dựa vào cộng đồng. - Xác định được ranh giới cảnh quan theo quan điểm quản lý cảnh quan tổng hợp liên quan đến 3 điểm đến trong hoạt động du lịch dựa vào cộng đồng tại tỉnh Đắk Lắk. - Đánh giá được thực trạng quản lý cảnh quan tổng hợp và thực trạng phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại các điểm đến này. - Phân tích được mối quan hệ giữa quản lý cảnh quan tổng hợp với phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại các điểm đến trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - Đề xuất được các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý cảnh quan tổng hợp trong phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tỉnh Đắk Lắk thời gian tới.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục Scopus (được chấp nhận đăng). - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước được tính điểm của HDGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo phân tích thực trạng quản lý cảnh quan tổng hợp và thực trạng phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại các điểm đến này. - 01 Báo cáo phân tích mối quan hệ giữa quản lý cảnh quan tổng hợp với phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tại các điểm đến trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. - 01 Bản đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý cảnh quan tổng hợp trong phát triển du lịch dựa vào cộng đồng tỉnh Đắk Lắk thời gian tới.	300	
4	Chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa vùng Tây Nguyên	- Làm rõ được cơ sở lý luận và thực tiễn về chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. - Đánh giá được thực trạng chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa vùng Tây Nguyên. - Xác định được các nhân tố ảnh hưởng đến chuyển đổi số trong các doanh nghiệp	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục Scopus (được chấp nhận đăng). - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước được tính điểm của HDGSNN. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản). 2. Sản phẩm đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn	300	

Đơn vị được giao tuyển chọn: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN**

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
		nhỏ và vừa vùng Tây Nguyên. - Đề xuất được các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa vùng Tây Nguyên.	theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Báo cáo phân tích thực trạng chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa vùng Tây Nguyên. - 01 Báo cáo phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa vùng Tây Nguyên. - 01 Bản đề xuất các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa vùng Tây Nguyên.		
5	Xác định giá trị khoa học của các loài Nấm lớn sử dụng trong các bài thuốc của người đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Đắk Lắk	Đưa ra được danh mục các loài Nấm lớn sử dụng trong các bài thuốc của người đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk. - Xác định giá trị khoa học của các loài Nấm lớn được người đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Đắk Lắk sử dụng trong các bài thuốc.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo trên tạp chí quốc tế trong danh mục Scopus (được chấp nhận đăng); - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước được tính điểm của HDGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo về giá trị khoa học của các loài nấm lớn trong các bài thuốc của người đồng bào dân tộc thiểu số ở tỉnh Đắk Lắk.	300	
6	Nghiên cứu lên men phụ phẩm nông nghiệp để tạo prodigiosin, nano/micro-prodigiosin ứng dụng kiểm soát sinh học trong nông nghiệp.	- Xây dựng được quy trình lên men trong Bioreactor nhằm thu nhận hoạt chất prodigiosin từ phụ phẩm nông nghiệp nhằm ứng dụng trong kiểm soát tuyến trùng nốt sùng Meloidogyne, nấm bệnh Phytophthora và Fusarium góp phần canh tác bền vững và hiệu quả cho hồ tiêu và cà phê. - Xác định được phương pháp tạo hạt	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI-Q1/Q2 (được chấp nhận đăng); - 01 bài báo trên tạp chí quốc tế uy tín trong danh mục ISI-Q3/Q4 (được chấp nhận đăng); - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước được tính điểm của HDGSNN. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (bảo vệ thành công luận văn	500	

Đơn vị được giao tuyển chọn: TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN

STT	Tên đề tài	Định hướng mục tiêu	Sản phẩm và yêu cầu về chất lượng sản phẩm	Kinh phí dự kiến (Triệu đồng)	
				NSNN	Nguồn khác
		micro-prodigiosin nhằm tăng hoạt tính sinh học của chế phẩm. - Đánh giá được hiệu quả trong kiểm soát sinh học và kích thích sinh trưởng của chế phẩm nano/micro PG trong điều kiện invitro và nhà lưới.	theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 quy trình lên men trong bioreactors nhằm thu nhận hoạt chất prodigiosin từ phụ phẩm nông nghiệp (hàm lượng prodigiosin $\geq 5\text{g/l}$); - Prodigiosin tinh khiết $\geq 99\%$ (HPLC) đáp ứng được cho các nghiên cứu cơ bản; - 01 quy trình tạo hạt nano/micro – prodigiosin; - 02 quy trình tạo chế phẩm Prodiogiosin và phức hợp hạt nano/micro-prodiogiosin có hoạt tính sinh học cao; - 03 loại chế phẩm: chế phẩm Prodigiosin (10 kg), chế phẩm nano/micro–prodigiosin sản xuất bằng công nghệ sấy phun (10 kg) và nano/micro–prodigiosin sản xuất bằng phương pháp hóa học (10 kg) có hoạt tính kháng tuyến trùng và nấm bệnh $\geq 99\%$: để xây dựng mô hình thí nghiệm trong vườn ươm và hội thảo khoa học; - 02 quy trình kiểm soát tuyến trùng và nấm bệnh trên cà phê và hồ tiêu trong giai đoạn vườn ươm.		

Danh mục gồm 06 đề tài./.